

Số: 1616/QĐ-UBND

Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành
Công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn

CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số: 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 5198/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn tại Tờ trình số 58/TTr-QLDA ngày 19 tháng 04 năm 2019 (kèm theo hồ sơ); của phòng Tài chính-Kế hoạch tại Báo cáo số: 14/BCTĐ-TCKH ngày 17/5/2019 về việc báo cáo thẩm định quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

- Công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn

- Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.

- Địa điểm xây dựng: Phường Ba Đình, Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thời gian khởi công thực tế: 7/2017.

- T/gian hoàn thành thực tế: 02/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư.

1-Nguồn vốn đầu tư:



Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4
Tổng số	2.454.591.000	2.072.000.000	382.591.000
Ngân sách thị xã	2.454.591.000	2.072.000.000	382.591.000

2-Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán duyệt	Chi phí được quyết toán
Tổng số	2.672.946.292	2.454.591.000
Chi phí GPMB		
Chi phí xây lắp	2.296.714.401	2.161.988.000
Chi phí QLDA	57.969.072	46.000.000
Chi phí TVĐTXD	150.248.556	131.963.000
Chi phí khác	168.014.263	114.640.000
Dự phòng	0	0

3-Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị công trình: không

4-Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			2.454.591.000	
1. Tài sản cố định			2.454.591.000	
2. Tài sản lưu động				

5-Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan:

1-Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

Được phép tắt toán nguồn chi phí công trình là:

Nguồn vốn	Số tiền (đ)	Ghi chú
Tổng số	2.454.591.000	
Ngân sách thị xã	2.454.591.000	

Tổng các khoản nợ tính đến ngày /04/2019 là: 382.591.000 đ.

***Các khoản phải thu:**

0 đ.

***Các khoản phải trả:**

382.591.000 đ.

1	Công ty TNHH cơ khí và xây dựng công trình Tiên Dũng	336.584.000	đ
2	Công ty cổ phần Nitcom	14.551.000	đ
3	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	31.456.000	đ

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

Đơn vị tiếp nhận sử dụng	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Tổng số	2.454.591.000	0
Cơ quan Thị ủy Bim Sơn	2.454.591.000	0

3. Trách nhiệm của đơn vị, cơ quan có liên quan: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo các chế độ quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND thị xã, trưởng các phòng QLĐT, Tài chính-Kế hoạch, Trưởng ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCKH.



Bùi Huy Hùng

Số: 14/BCTĐ-TCKH

Bỉm Sơn, ngày 17 tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THẨM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH
Dự án: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn

Kính gửi: Chủ tịch UBND thị xã Bỉm sơn

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/4/2016 của Bộ Tài chính về việc quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ hồ sơ báo cáo quyết toán kèm theo Tờ trình số 58/TTr-QLDA ngày 19 tháng 04 năm 2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt quyết toán công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn;

Sau khi thực hiện thẩm tra theo quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ DỰ ÁN:

Công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn;

Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn;

Nguồn vốn: Ngân sách thị xã và huy động hợp pháp khác.

Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian thực hiện dự án:

- Thời gian thực hiện theo hợp đồng: KC 7/2017, HT 01/2019.

- Thời gian thực tế thực hiện: KC KC 7/2017, HT 02/2019.

II. HỒ SƠ PHÁP LÝ:

1. Dự án đầu tư:

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 5198/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn;

Tổng mức đầu tư được duyệt: 2.672.946.292 đồng.

2. Dự toán được duyệt:

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn số 5198/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bỉm Sơn;

- Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn số 102/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế, tổng mức đầu tư công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

Tổng dự toán được duyệt:	2.672.946.292 đồng.
- Chi phí GPMB :	0,0 đồng
- Chi phí xây dựng :	2.296.714.401,0 đồng
- Chi phí thiết bị :	0,0 đồng
- Chi phí QLDA :	57.969.072,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	150.248.556,0 đồng
- Chi phí khác :	168.014.263,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	0,0 đồng

3. Kế hoạch đấu thầu và kết quả phê duyệt lựa chọn Nhà thầu:

- Quyết định số: 1424/QĐ-UBND ngày 26/4/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt Kế hoạch đấu thầu công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Quyết định số: 2283/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu thi công xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Hợp đồng số 148/2017-HĐXD ngày 12/07/2017 về việc thi công xây dựng gói thầu thi công xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH cơ khí và xây dựng Tiến Dũng;

+ Giá trị trúng thầu: 2.298.698.578đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 5155/QĐ-UBND ngày 27/6/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật thuộc dự án: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Hợp đồng số 66/2016/HĐ-TVXD ngày 27/10/2016 về việc tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần Nitcom;

+ Giá trị trúng thầu: 67.985.797đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Hợp đồng số 091/2017/HĐ-TDdG-DVFC ngày 15/05/2017 về việc tư vấn thẩm định giá;

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Thăng Long;

+ Giá trị trúng thầu: 1.978.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 3054/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc chỉ định thầu bảo hiểm công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Hợp đồng số 1033/17/HĐ-1050/26-KD1 ngày 17/8/2017 về việc bảo hiểm công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

+ Đơn vị trúng thầu: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa;

+ Giá trị trúng thầu: 5.451.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 1757/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu dự án: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Hợp đồng số 95/2017/HĐ-TV ngày 23/5/2017 về việc tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu dự án: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành;

+ Giá trị trúng thầu: 3.634.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

- Quyết định số: 2496/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc chỉ định thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

- Hợp đồng số 69/2017/HĐTVGS ngày 12/7/2017 về việc tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn;

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần Nitcom;

+ Giá trị trúng thầu: 58.366.000đ;

+ Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

4. Các văn bản pháp lý có liên quan khác: Kết luận thanh tra số 630/KL-SXD ngày 30/01/2019 của Sở Xây dựng Thanh Hóa về thanh tra việc thực hiện đầu tư xây dựng một số dự án, công trình từ năm 2014-2018 bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ:

1. Nguồn vốn đầu tư theo dự án phê duyệt:

Tổng số (Ngân sách thị xã và huy động hợp pháp khác): 2.672.946.292 đồng;

2. Kế hoạch vốn đã giao:

Tổng số (Ngân sách thị xã): 2.072.000.000 đồng;

3. Nguồn vốn đầu tư thực hiện:

Tổng số (Ngân sách thị xã): 2.072.000.000 đồng;

IV. CHI PHÍ ĐẦU TƯ:

1. Số liệu Chủ đầu tư đề nghị quyết toán:

Tổng số:	2.513.568.572,0 đồng.
- Chi phí GPMB :	0,0 đồng
- Chi phí xây dựng :	2.220.964.804,0 đồng
- Chi phí thiết bị :	0,0 đồng
- Chi phí QLDA :	46.000.000,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	131.963.000,0 đồng
- Chi phí khác :	114.640.768,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	0,0 đồng

2. Số liệu thẩm tra:

Tổng số:	2.454.591.000,0 đồng.
- Chi phí GPMB :	0,0 đồng
- Chi phí xây dựng :	2.161.988.000,0 đồng
- Chi phí thiết bị :	0,0 đồng
- Chi phí QLDA :	46.000.000,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	131.963.000,0 đồng
- Chi phí khác :	114.640.000,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	0,0 đồng

*** Phân theo nguồn vốn: 2.454.591.000,0 đồng**

- Ngân sách thị xã:	2.454.591.000,0 đồng
---------------------	----------------------

3. Chênh lệch tăng (+), giảm (-) qua thẩm tra:

Tổng số:	-58.977.768,0 đồng.
- Chi phí GPMB :	0,0 đồng
- Chi phí xây dựng:	-58.977.000,0 đồng
- Chi phí thiết bị :	0,0 đồng
- Chi phí QLDA :	0,0 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	0,0 đồng
- Chi phí khác :	-768,0 đồng
- Chi phí dự phòng:	0,0 đồng

(Chi tiết có phụ lục số liệu kèm theo)

V. CHI PHÍ ĐẦU TƯ KHÔNG TÍNH VÀO GIÁ TRỊ TÀI SẢN: 0 đồng

VI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN BÀN GIAO CHO ĐƠN VỊ SỬ DỤNG:

1. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 2.454.591.000,0 đồng

- Tài sản cố định:	2.454.591.000,0 đồng
- Tài sản lưu động:	0,0 đồng

2. Giá trị, danh mục tài sản bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng:

Danh mục	Giá trị	Đơn vị QLSD
Cải tạo trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn	2.454.591.000đồng	Cơ quan Thị ủy Bim Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Công Trình: Cải tạo Trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn

(Phụ lục kèm theo báo cáo thẩm định QT vốn đầu tư hoàn thành số /BCTD-TCKH ngày /5/2019)

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Dự toán duyệt	Giá trị đề nghị quyết toán	Số liệu thẩm tra	Chênh lệch		
					Tổng cộng	Do khối lượng	Do giá và nguyên nhân khác
	Tổng số: I+...+VI	2.672,946,292	2.513,568,572	2.454,591,000	-58,977,768	-58,977,000	-768
I	Chi phí GPMB						
II	Chi phí xây dựng	2,296,714,401	2,220,964,804	2,161,988,000	-58,977,000	-58,977,000	
III	Chi phí quản lý dự án	57,969,072	46,000,000	46,000,000			
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	150,248,556	131,963,000	131,963,000			
1	Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật	82.681,718	67.985,000	67.985,000			
2	Chi phí giám sát thi công xây dựng	60.357,654	58.366,000	58.366,000			
3	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	1.954,592	1,817,000	1,817,000			
4	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất	1.954,592	1,817,000	1,817,000			
5	Chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu	1,100,000					
6	Chi phí thẩm định giá	2,200,000	1,978,000	1,978,000			
V	Chi phí khác	168,014,263	114,640,768	114,640,000	-768		-768
1	Chi phí bảo hiểm công trình	6,890,143	5,451,000	5,451,000			
2	Chi phí hạng mục chung	80,385,009	77,733,768	77,733,000	-768		-768
3	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	441,591					
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	22,079,528	23,878,000	23,878,000			
5	Chi phí kiểm toán	40,905,230					
6	Chi phí thẩm định thiết kế	2,832,742	2,832,000	2,832,000			
7	Chi phí thẩm định dự toán	2,746,901	2,746,000	2,746,000			
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	1,100,000	1,000,000	1,000,000			
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	1,100,000	1,000,000	1,000,000			
10	Chi phí công tác giám sát, đánh giá đầu tư	9,533,119					
VI	Dự phòng phí						

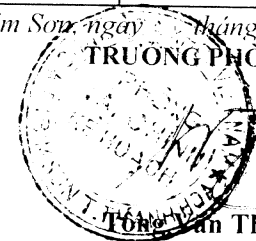
CÁN BỘ THẨM TRA

(Chữ ký)

Lại Thế Chinh

Bim Sơn, ngày tháng 5 năm 2019

TRƯỞNG PHÒNG

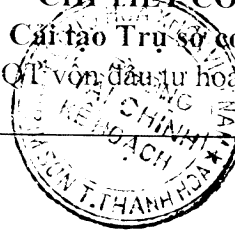


Tôn Văn Thọ

CHI TIẾT CÔNG NỢ**Công Trình: Cải tạo Trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn**

(Phụ lục kèm theo báo cáo thẩm định QT vốn đầu tư hoàn thành số /BCTĐ-TCKH ngày /5/2019)

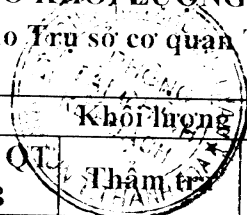
Đơn vị tính: đồng



TT	Diễn giải	Giá trị được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ	
				Phải trả	Phải thu
	Tổng cộng	2,454,591,000	2,072,000,000	382,591,000	0
1	Công ty TNHH cơ khí và xây dựng công trình Tiên Dũng	2.239.721,000	1.903.137,000	336.584,000	
2	Công ty cổ phần Nitcom	126.351,000	111.800,000	14.551,000	
3	Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Thăng Long	1.978,000	1.978,000	0	
4	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại Tấn Thành	3.634,000	3.634,000	0	
5	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long - Công ty bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa	5.451,000	5.451,000	0	
6	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Bim Sơn	77.456,000	46.000,000	31.456,000	
	- Chi phí quản lý dự án	46.000,000	46.000,000		
	- Phí thẩm định thiết kế và dự toán	5.578,000		5.578,000	
	- Phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	2.000,000		2.000,000	
	- Thẩm tra phê duyệt quyết toán	23.878,000		23.878,000	

BẢNG TĂNG GIẢM GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN (DO KHỐI LƯỢNG) SO VỚI GIÁ TRỊ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN

Công Trình: Cải tạo Trụ sở cơ quan Thị ủy Bim Sơn



STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng			Đơn giá	Thành tiền	Lý do tăng giảm
			Giá trị QT A-B	Thảm, tr	Chênh lệch			
1	2	3	4	5	6=5.4	7	8	9
I	Lát nền							
4	Phá dỡ nền xi măng không cốt thép	m2	1.053.236	0.000	-1.053.236	7.220	-7.604,364	
5	Lát nền, sàn không đánh màu, chiều dày 3.0cm, vữa xi măng mác 75	m2	137.000	0.000	-137.000	50.900	-6.973,300	
7	Lát nền, sàn không đánh màu, chiều dày 2.0cm, vữa xi măng mác 75	m2	915.636	0.000	-915.636	31.898	-29.206,957	
II	Cải tạo phòng khách							
4	Phá dỡ nền xi măng không cốt thép	m2	52.470	0.000	-52.470	7.220	-378.833	
9	Lát nền, sàn không đánh màu, chiều dày 2.0cm, vữa xi măng mác 75	m2	52.470	0.000	-52.470	34.384	-1.804,128	
III	Sơn trụ sở, lan can cầu thang							
3	Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo công cụ, dàn giáo trong sửa chữa dầm, trần có chiều cao >3,6m, chiều cao chuẩn 3,6m	100m2	8.544	0.000	-8.544	1,522.685	-13,009,059	
	Tổng cộng						-58,977,000	